

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2016 - 2020 và năm 2019; điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2019**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội khoá XIV: số 70/2018/QH14 ngày 09 tháng 11 năm 2018 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, số 73/2018/QH14 ngày 14 tháng 11 năm 2018 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2019, số 84/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 về kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIV;

Căn cứ Nghị quyết số 791/NQ-UBTVQH14 ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc bổ sung dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2018 và phân bổ, sử dụng nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ trực tuyến với các địa phương tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1625/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2018;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 8784/TTr-BKHĐT ngày 22 tháng 11 năm 2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2016 - 2020 và năm 2019:

1. Giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn

2016 - 2020 từ nguồn dự phòng chung kế hoạch đầu tư trung hạn và kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2019 từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2018 cho Tòa án nhân dân tối cao và các tỉnh: Tiền Giang, Hà Nam, Nghệ An tại Phụ lục kèm theo.

2. Giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn nước ngoài nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2016 - 2020 và năm 2019 cho Thành phố Đà Nẵng để thực hiện dự án thuộc Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh tại Phụ lục kèm theo.

**Điều 2.** Điều chỉnh (tăng/giảm) kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương trong nước năm 2019 giữa các dự án trong nội bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các tỉnh: Đồng Nai, Ninh Thuận, Trà Vinh tại Phụ lục kèm theo.

**Điều 3.** Giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

1. Căn cứ danh mục dự án và tổng số kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2016 - 2020 và năm 2019 được giao tại Điều 1 Quyết định này, quyết định giao cho Tòa án nhân dân tối cao và các tỉnh, thành phố: Hà Nam, Nghệ An, Đà Nẵng, Tiền Giang chi tiết danh mục và mức vốn kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2016 - 2020 và năm 2019 của từng dự án.

2. Chủ trì kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2019.

3. Chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan thanh tra, kiểm tra và các cơ quan liên quan về tính chính xác của các nội dung, số liệu báo cáo, danh mục và mức vốn điều chỉnh, bổ sung của từng dự án, bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Căn cứ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương, danh mục và mức vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2016 - 2020 và năm 2019 được điều chỉnh, bổ sung tại Điều 1, 2 Quyết định này và Quyết định giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2016 - 2020 và năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các tỉnh, thành phố: Hà Nam, Nghệ An, Đà Nẵng, Tiền Giang, Ninh Thuận, Đồng Nai, Trà Vinh:

1. Thông báo cho các đơn vị danh mục và mức vốn từng dự án theo quy định, gửi báo cáo đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 20 tháng 12 năm 2019.

2. Thực hiện các quy định tại Khoản 5 và 6 Điều 3 Quyết định số 1897/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2019.

**Điều 6.** Các Bộ trưởng: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hà Nam, Nghệ An, Tiền Giang, Ninh Thuận, Đồng Nai, Trà Vinh, Đà Nẵng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Thủ tướng CP, các Phó Thủ tướng CP;
- HĐND các tỉnh, TP tại Điều 6;
- ĐDBQH các tỉnh, TP tại Điều 6
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Bộ Tài chính;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc VN;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, TKBT, NN, CN, QHĐP, QHQT, KGVX;
- Lưu: Văn thư, KTTH (3b). 40



**Nguyễn Xuân Phúc**